TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. Ông **Đoàn Đình T**, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Số C đường D, khu tái định cư, xã L, tỉnh Đồng Nai.
Căn cước công dân số 033068006779 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09 tháng 09 năm 2022.

2. Bà **Dương Thị H**, sinh năm: 1976.
Địa chỉ: Số C đường D, khu tái định cư, xã L, tỉnh Đồng Nai.
Căn cước công dân số 075176008939 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25 tháng 09 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Đình T và bà Dương Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đoàn Đình T, bà Dương Thị H xác định có 02 con chung là cháu Đoàn Duy T1, sinh ngày 24 tháng 06 năm 2000 và cháu Đoàn Thùy Khánh N, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2004. Các con đã thành niên và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa

án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà H tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Đình T và bà Dương Thị Hiếu thuận T2 ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đoàn Duy T1, sinh ngày 24 tháng 06 năm 2000 và cháu Đoàn Thùy Khánh N, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2004. Các con đã thành niên và đủ khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông T và bà H xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà H xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T và bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000614 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông T và bà H đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- Chi cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Nơi ĐKKH (UBND xã Suối Trầu (nay là xã Bình Sơn) - Giấy CNKH số 03/1999);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Vũ Bảo